

Số: 2039/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp số: 500/QĐ-BTP ngày 26/3/2018, 2434/QĐ-BTP ngày 26/9/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 43/TTr-STP ngày 02/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được công bố và niêm yết công khai đầy đủ Danh mục, nội dung thủ tục hành chính; gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật.

2. Văn phòng UBND tỉnh đăng nhập các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính nêu trên theo quy định pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đã được công bố tại

Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh không bị sửa đổi, bổ sung vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NC, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(latin79).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Trường Thọ

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN



GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NGÃI
 kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực trợ giúp pháp lý					
01	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi, số 108 đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.
02	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.			
II Lĩnh vực hòa giải thương mại					
01	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi, số 108 đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
02	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khởi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp xem xét, xóa tên hòa giải viên thương mại vụ việc ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị.			Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
03	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản.			- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
04	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung tâm.			Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
05	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản.			Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
06	Đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
07	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị.			- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
08	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực.			- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
09	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
10	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị.			- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
11	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chi nhánh.			Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nước ngoài tại Việt Nam				
12	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
13	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo của chi nhánh.			- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan, người thực hiện
I	Lĩnh vực trợ giúp pháp lý			
01	BTP- QNG- 277439	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. 	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, Chi nhánh của Trung tâm/Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.
02	BTP- QNG- 277444	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	Thông tư số 12/2018/TT-BTP.	<ul style="list-style-type: none"> - Người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; - Giám đốc Sở Tư pháp.